TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Sè: 12/2020/Q§ST-DS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
§éc lËp - Tù do - H¹nh phóc

Thanh Oai, ngµy 10 th¸ng 7 n¨m 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463; khoản, Điều 466; Điều 467, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 07 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 30/2020/TLST- DS ngày 17 tháng 06 năm 2020.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện. Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. **Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: NGÂN HÀNG TMCP B (B Bank**)**

Trụ sở chính: Số 16 phố P, phường T, quận H, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: ông Lưu Quyết T - Chức vụ: Chủ Tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thu H - phó Giám đốc phụ trách khối quản lý rủi ro (văn bản ủy quyền số 5528/2019/UQ-BVB ngày 31/12/2019)

Đại diện ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Đức D – chuyên viên xử lý nợ. Theo giấy ủy quyền số 1604/2020/UQ – BVB ngày 10/4/2020.

Bị đơn:

Ông Nguyễn Duy B, sinh năm 1963;

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966

Đều trú tại: Thôn Đ, xã D, huyện O, Hà Nội.

Chị H ủy quyền cho ông B tham gia tố tụng (Văn bản ủy quyền UBND xã D xác nhận vào ngày 02/7/2020)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1932 (mẹ ông B)

Anh Nguyễn Duy H, sinh năm 1999 (con ông B)

Đều trú tại: Thôn Đ, xã D, huyện O, Hà Nội.

Bà C và anh H ủy quyền cho ông B tham gia tố tụng (Văn bản ủy quyền UBND xã D xác nhận vào ngày 02/7/2020)

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Ông Nguyễn Duy B và bà Nguyễn Thị H còn nợ ngân hàng B Bank tổng số tiền tạm tính đến ngày 18/06/2020 là: **1.127.094.075 đồng**, trong đó bao gồm: Nợ gốc là: 916.660.000 đồng**,** nợ lãi: 194.212.155 đồng**;** phí trả nợ trước hạn là: 16.221.920 đồng.

Phương án trả nợ: Trong thời hạn 6 tháng, Ông Nguyễn Duy B và bà Nguyễn Thị H trả hết nợ.

Cụ thể trả nợ theo lộ trình:

Vào ngày 02/8/2020 Ông B và bà H trả 50.000.000 đồng.

Vào ngày 02/9/2020 Ông B và bà H trả 50.000.000 đồng.

Vào ngày 02/10/2020 Ông B và bà H trả 50.000.000 đồng.

Vào ngày 02/11/2020 Ông B và bà H trả 50.000.000 đồng.

Vào ngày 02/12/2020 Ông B và bà H trả 100.000.000 đồng.

Vào ngày 02/01/2021 Ông B và bà H trả tất toán khoản vay.

Số tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tính từ ngày 19/6/2020 cho đến khi tất toán khoản vay.

Các lần trả nợ được quyết toán vào số tiền nợ gốc.

Nếu vi phạm bất kỳ các mốc thời gian trả nợ nào nêu trên, Ngân hàng TMCP B có quyền làm đơn yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự huyện O phát mại tài sản thế chấp để thu hồi khoản nợ.

Tài sản thế chấp gồm: Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thửa đất số 456 (tách từ thửa 188), tờ bản đồ số 01, tỷ lệ 1/1000 xã D, diện tích 280,0 m2 (Hai trăm tám mươi mét vuông) tại địa chỉ: Thôn Đ, xã D, huyện O, TP.Hà Nội theo GCN Quyền sử dụng đất quyền sở hữu

nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BS 085570, số vào sổ cấp GCN: CH 00425/HD-TO do UBND huyện O, thành phố Hà Nội cấp ngày 28/11/2014 cho ông Nguyễn Duy B.

2.2. Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông B và bà H đối với B Bank . Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông B và bà H vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho B Bank .

3. Án phí: Ông Nguyễn Duy B và bà Nguyễn Thị H phải nộp 22.906.400 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ngân hàng số tiền 22.500.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 02146 ngày 16/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội.

Ngoài ra, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền còn phải thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc còn phải thi hành theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Oai;
- Chi cục T.H.A huyện Thanh Oai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Bá Thắng